

QUỐC HỘI
Số: 23/2008/QH12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 11 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009

QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo của Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan hữu quan và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, bền vững, chủ động ngăn ngừa suy giảm, bảo đảm an sinh xã hội; đẩy mạnh hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế một cách chủ động và hiệu quả; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; tạo điều kiện thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,5%.

Giá trị tăng thêm khu vực nông lâm ngư nghiệp tăng 2,8%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,4%, khu vực dịch vụ tăng 7,3%.

Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 13%.

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm 39,5% GDP.

Chỉ số giá tiêu dùng tăng dưới 15%.

b) Các chỉ tiêu xã hội:

Nâng số địa phương đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở lên 55 tỉnh.

Tuyển mới đại học, cao đẳng tăng 11,4%; trung học chuyên nghiệp tăng 15,6%; cao đẳng nghề và trung cấp nghề tăng 18%.

Mức giảm tỷ lệ sinh là 0,2‰.

Tạo việc làm cho khoảng 1,7 triệu lao động, trong đó đưa 9 vạn lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 12%.

Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 19%.

Số giường bệnh trên 1 vạn dân: 26,85 giường.

Diện tích nhà ở đô thị bình quân đầu người: 12,2 m².

c) Các chỉ tiêu môi trường:

Cung cấp nước hợp vệ sinh cho 79% dân số nông thôn.

Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch: 85%.

Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: 65%.

Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: 82%.

Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 65%.

Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý: 75%.

Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường là: 65%.

Tỷ lệ che phủ rừng: 39,8%.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHÍNH

Quốc hội cơ bản tán thành các nhóm nhiệm vụ, giải pháp do Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao trình, kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Kinh tế, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội trong các báo cáo thẩm tra, báo cáo giám sát chuyên đề, đồng thời nhấn mạnh những nhiệm vụ chính dưới đây:

1. Theo dõi chặt chẽ, nâng cao chất lượng phân tích và dự báo tình hình trong nước và quốc tế, đặc biệt là những biến động về tình hình kinh tế, tài chính thế giới, chủ động xây dựng các phương án ứng phó, hạn chế tác động bất lợi của khủng hoảng từ bên ngoài đến hệ thống tài chính, ngân hàng và toàn bộ nền kinh tế.

Tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt để kiềm chế lạm phát nhưng linh hoạt trong điều hành lãi suất và tỷ giá, chủ động kiểm soát mức tăng tổng phương tiện thanh toán, dư nợ tín dụng và cơ cấu tín dụng phù hợp để tạo điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh. Tăng khả năng thanh khoản của hệ thống ngân hàng thương mại và bảo đảm an toàn hệ thống tài chính quốc gia. rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về lĩnh vực tài chính, tiền tệ, ngân hàng để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Các tổ chức tín dụng điều hành lãi suất cho vay trên cơ sở lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật và được phép cho vay theo lãi suất thỏa thuận đối với một số dự án sản xuất - kinh doanh có hiệu quả cao.

Kiểm soát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả chi tiêu công ngay từ việc duyệt kế hoạch đầu tư năm 2009, triệt để tiết kiệm chi; công khai danh sách các công trình dự án trọng điểm sử dụng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, trong đó tập trung vốn cho các công trình dự án giao thông, thủy lợi, điện và công trình phục vụ an sinh xã hội cần hoàn thành trong năm 2009 và quý I năm 2010. Có kế hoạch cụ thể, phát hành phù hợp với khả năng giải ngân nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn.

2. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp ở các làng nghề, các doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ trực tiếp đời sống nhân dân, tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; ưu tiên các giải pháp đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thủy hải sản tạo điều kiện thuận lợi để nông dân có tích lũy từ sản xuất nông nghiệp. Giao Chính phủ xây dựng phương án cụ thể hỗ trợ các doanh nghiệp thông qua các chính sách tài chính, thuế phù hợp với những cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Nghiên cứu việc thành lập quỹ hỗ trợ doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn và để đối phó với khủng hoảng tài chính trong trường hợp cần thiết.

Huy động mọi nguồn vốn để đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, bảo đảm bình đẳng, công khai minh bạch và có tính cạnh tranh cao. Có chính sách khuyến khích đầu tư và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh để tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm và bảo vệ môi trường.

Đánh giá toàn diện hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2009; hoàn thiện khung pháp luật để chấn chỉnh, tăng cường quản lý hoạt động của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, nhất là hoạt động đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Áp dụng chính sách, biện pháp quản lý phù hợp với vị trí vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

3. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 36/2004/QH11 của Quốc hội về công tác đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn nhà nước, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về xây dựng, đấu thầu, đất đai, ngân sách nhà nước; ban hành các văn bản hướng dẫn kịp thời, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, không trùng chéo, mâu thuẫn; quy định chế tài xử lý đủ mạnh, nghiêm minh.

Coi trọng và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, rà soát để hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch khác, gắn quy hoạch đầu tư xây dựng cơ bản với các quy hoạch có liên quan. Tổng kết, đánh giá toàn diện việc phân cấp quản lý đầu tư, mô hình tổ chức quản lý đầu tư xây dựng cơ bản để có sửa đổi cho phù hợp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để kịp thời ngăn ngừa các sai phạm. Nâng cao hiệu quả đầu tư và tỷ lệ giải ngân nguồn vốn nhà nước, nhất là vốn trái phiếu Chính phủ. Khắc phục tình trạng đầu tư kém hiệu quả, dàn trải, thất thoát, lãng phí ngay từ khâu quy hoạch, kế hoạch và quyết định chủ trương đầu tư. Trong năm 2009 và đến cuối năm 2010 phải xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước năm 2008.